

ĐỀ XUẤT CÁCH THỨC ĐO LƯỜNG LẠM PHÁT Ở VIỆT NAM

● PHẠM QUANG KHÁNH

TÓM TẮT:

Lạm phát đã từng là nỗi ám ảnh của Việt Nam khi lên đến hai con số. Điều này đã ảnh hưởng đến mọi mặt trong đời sống kinh tế - xã hội và có thể gây tác hại nghiêm trọng đối với nền kinh tế, cơ cấu nền kinh tế dễ bị mất cân đối, làm cho hoạt động của hệ thống tín dụng rơi vào tình trạng khủng hoảng, nguồn thu ngân sách giảm. Từ yêu cầu cấp thiết đó, bài viết đi vào phân tích cách thức đo lường lạm phát hiện nay và những vấn đề trong việc tính toán. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp khắc phục những vấn đề này để có được con số chính xác cho lạm phát, nhằm giúp Chính phủ có biện pháp kịp thời kiểm soát vì mô.

Từ khóa: Lạm phát, CPI, hàng hóa, thu ngân sách, nền kinh tế.

1. Sử dụng CPI đo lường lạm phát hiện nay

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI - Consumer Price Index) là chỉ số tính theo phần trăm để phản ánh mức thay đổi tương đối của giá hàng tiêu dùng theo thời gian, nó phản ánh tốc độ thay đổi giá của các mặt hàng tiêu dùng chính như lương thực, thực phẩm, quần áo, chất đốt, nhà ở, thuốc men... Hiện nay, Việt Nam sử dụng chỉ số giá tiêu dùng CPI để phản ánh mức độ tăng giá tiêu dùng chung, được tính cho cả nước, 8 vùng kinh tế và 64 tỉnh, thành phố thuộc Trung ương và lấy đó làm căn cứ đo lường lạm phát.

CPI được bắt đầu tính toán và sử dụng để phản ánh mức độ tăng giá tiêu dùng chung từ năm 1998 (trước 1998, sử dụng chỉ số giá bán lẻ - RPI). Từ đó đến nay, số lượng và quyền số của các mặt hàng trong rổ hàng hóa để tính CPI được cập nhật và mở rộng 5 năm một lần, thời điểm được chọn làm năm gốc cũng thay đổi theo: năm gốc 1995 (296 mặt hàng), 2000 (390 mặt hàng), 2005 (494 mặt hàng). Các mặt hàng trong rổ hàng hóa CPI hiện được phân chia thành các nhóm, chi tiết theo các cấp: cấp 1: 10 nhóm, cấp 2: 32 nhóm, cấp 3: 86 nhóm, cấp 4: 237 nhóm. Do đó,

tại thời điểm trước năm 2009, số liệu CPI của Việt Nam được chia làm 3 giai đoạn: 1998-2000, 2001-2005, 2006-2009.

Giai đoạn 2009-2014, rổ hàng bao gồm 572 mặt hàng, tăng 78 mặt hàng so với rổ cũ. Điểm đáng chú ý nhất trong cách tính mới là tỉ trọng nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm chỉ còn 39,93% thay vì mức 42,85% trước đây.

Giai đoạn 2015 - 2020, rổ hàng hóa là 654 mặt hàng (tăng 82 mặt hàng so với rổ hàng hóa kỳ trước). Giá vàng và đó là Mỹ trên thị trường tự do vẫn được thu thập để tính chỉ số giá vàng và chỉ số giá đó là Mỹ.

Công thức cụ thể do Tổng cục Thống kê đưa ra:

$$I^{t-0} = \frac{\sum_{i=1}^n p_i^t q_i^0}{\sum_{i=1}^n p_i^0 q_i^0} = \sum_{i=1}^n W_i^0 * \left(\frac{p_i^t}{p_i^0} \right) \quad (1)$$

Trong đó:

I^{t-0} : chỉ số giá tiêu dùng kỳ báo cáo t so với kỳ gốc 0

p_i^t : giá mặt hàng i kỳ báo cáo t; q_i^0 là giá mặt hàng i kỳ gốc

W_i^0 : quyền số cố định năm gốc

Công thức: (1) tính CPI dài hạn (kỳ báo cáo so với kỳ gốc). Công thức này đã được áp dụng nhiều năm và có nhiều ưu điểm như cách tính dễ hiểu, ngắn gọn; nhưng cũng có một số nhược điểm khi giải quyết vấn đề chọn mặt hàng mới thay thế mặt hàng cũ không còn bán trên thị trường, hàng thời vụ hoặc hàng thay đổi chất lượng do mọi số sánh đều phải thông qua một kỳ gốc đã chọn (ví dụ kỳ gốc 2000, kỳ gốc 2005, kỳ gốc 2010, kỳ gốc 2014...).

Để khắc phục những nhược điểm trên, hiện nay, CPI được tính theo công thức Laspeyres chuyển đổi - hay phương pháp so sánh với kỳ gốc ngắn hạn. Công thức này hoàn toàn tương thích với công thức Laspeyres gốc. Dạng tổng quát như sau:

$$I^{t \rightarrow 0} = \sum_{i=1}^n W_i^{t-1} * \left(\frac{P_i^t}{P_i^{t-1}} \right) \quad (2)$$

$$W_i^{t-1} = W_i^0 * \left(\frac{P_i^{t-1}}{P_i^0} \right) \quad (2)$$

Trong đó:

Chỉ số trong công thức (2) là thay cho việc tính chỉ số cá thể mặt hàng kỳ báo cáo so trực tiếp với kỳ gốc bằng việc tính chỉ số cá thể mặt hàng kỳ báo cáo so với kỳ trước sau đó nhân với chỉ số cá thể mặt hàng đó kỳ trước so với năm gốc.

$$\frac{P_i^t}{P_i^0} = \frac{P_i^1}{P_i^0} * \frac{P_i^2}{P_i^1} * \dots * \frac{P_i^{t-1}}{P_i^{t-2}} * \frac{P_i^t}{P_i^{t-1}}$$

Đẳng thức trên có thể viết như sau:

$$i_{pi}^{t \rightarrow 0} = i_{pi}^{t-1 \rightarrow 0} * i_{pi}^{t \rightarrow t-1} \quad (3)$$

Trong đó:

$i_{pi}^{t \rightarrow 0}$: là chỉ số cá thể mặt hàng i tháng báo cáo so với kỳ gốc 0

$i_{pi}^{t-1 \rightarrow 0}$: là chỉ số cá thể mặt hàng i tháng trước tháng báo cáo so với kỳ gốc 0

$i_{pi}^{t \rightarrow t-1}$: là chỉ số cá thể mặt hàng i tháng báo cáo so với tháng trước

Công thức (2) có thể viết như sau:

$$I^{t \rightarrow 0} = \sum_{i=1}^n W_i^0 * i_{pi}^{t-1 \rightarrow 0} * i_{pi}^{t \rightarrow t-1} \quad (4)$$

Trong đó:

$i_{pi}^{t-1 \rightarrow 0}$: chỉ số giá tiêu dùng tháng báo cáo t so với kỳ gốc 0

$i_{pi}^{t-1 \rightarrow 0}$: là chỉ số cá thể mặt hàng i tháng báo cáo so với tháng trước

$i_{pi}^{t \rightarrow t-1}$: là chỉ số cá thể mặt hàng i tháng trước tháng báo cáo so với kỳ gốc 0

W_i^0 : quyền số cố định năm gốc

Cho đến nay, Tổng cục Thống kê vẫn thường xuyên tính toán và công bố CPI, đồng thời theo 4 gốc so sánh khác nhau là:

+ CPI hàng tháng so với tháng trước

+ CPI hàng tháng so với tháng 12 năm trước

+ CPI hàng tháng so với cùng tháng (cùng kỳ) năm trước

+ CPI so với năm gốc cố định.

Bốn chỉ tiêu CPI hàng tháng được tính theo 4 gốc so sánh khác nhau ở trên đều có ý nghĩa và phản ánh riêng về sự biến động của giá cả thị trường theo các góc độ xem xét, đánh giá khác nhau và phục vụ cho các mục đích, yêu cầu nghiên cứu, phân tích kinh tế, xã hội khác nhau. Thông thường, chúng ta vẫn thường lấy tốc độ tăng của CPI hàng tháng so với tháng 12 năm trước là lạm phát. Và việc xác định chỉ tiêu kế hoạch lạm phát hàng năm theo CPI của tháng 12 năm báo cáo so với tháng 12 năm trước, trên cơ sở đó công bố số liệu thực hiện cả năm là một quan niệm chưa hoàn toàn chuẩn xác dẫn đến một số năm chưa sát với thực trạng lạm phát ở nước ta.

2. Thực trạng việc sử dụng CPI đo lường lạm phát và đề xuất giải pháp khắc phục

2.1. Thực trạng việc sử dụng CPI đo lường lạm phát

+ Chưa phù hợp với thông lệ quốc tế: Theo thông lệ quốc tế, CPI cả năm của hầu hết các nước được công bố là CPI của cả năm báo cáo so với năm trước.

+ Sự biến động giá cả thị trường của một tháng nói chung là không thể phản ánh được sự biến động chung của giá cả một năm, vì giá cả thị trường nước ta thường biến động không giống nhau qua các tháng trong năm do tính thời vụ. Việc lấy CPI của tháng 12 là một tháng cuối năm để làm chỉ số tính lạm phát cho cả năm thì lại càng không thể đại diện được và phản ánh đúng tình hình cả năm. Vì trong tháng này có rất nhiều nhu cầu mua sắm, tiêu dùng có tính thời vụ rất lớn tác động đến giá cả. Đó là các nhu cầu mua sắm cuối năm, nhu cầu tiêu dùng mùa đông, nhu cầu phục vụ các ngày lễ, tết như Noel, Tết dương lịch, chuẩn bị cho Tết nguyên đán làm cho quan hệ cung - cầu trên thị trường thường biến động mạnh hơn, giá cả tăng

nhiều hơn và CPI tháng 12 hàng năm thường cao hơn so với nhiều tháng trong năm. Đó là chưa kể đến trường hợp khi có các yếu tố bất thường như thiên tai, bão lụt, dịch bệnh... tác động thì CPI sẽ tăng cao đột biến không còn tuân theo một qui luật nào cả.

+ Không tương thích về mặt thời gian trong quan hệ so sánh với các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô khác GDP và các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô khác được tính chung cho cả năm so với năm trước, còn lạm phát lại được lấy theo tốc độ tăng CPI của riêng tháng 12 so với tháng 12 năm trước làm thước đo cho lạm phát cả năm. Điều này không cho phép sử dụng để so sánh hay tính toán loại trừ yếu tố giá hay lạm phát trong các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp hàng năm được tính bằng giá trị như tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội, doanh thu hay giá trị tăng thêm của một số ngành dịch vụ cụ thể khác..

Vì những lý do trên, Tổng cục Thống kê cho biết, năm 2017, sẽ tính chỉ số lạm phát theo cách mới, sát với thực tế và phù hợp thông lệ quốc tế. Việt Nam sẽ áp dụng tính chỉ số lạm phát dựa trên bình quân CPI của 12 tháng trong năm. Cách tính là từ các CPI hàng tháng so với cùng kỳ năm trước sẽ tính được các CPI bình quân theo các quãng thời gian khác nhau trong năm như CPI theo các quý, hoặc CPI của 2, 4, 5, 6, 7 tháng.... quý và cả năm so với cùng kỳ năm trước. Các CPI này mới thực sự phản ánh sự biến động, tăng giảm của mặt bằng giá cả chung trên thị trường trong năm. Do đó, các CPI này sẽ có đầy đủ tính chất để làm công cụ so sánh, tính toán loại trừ yếu tố giá đối với các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp được tính bằng giá trị theo giá thực tế hàng năm và cũng phù hợp với thông lệ quốc tế.

Tuy nhiên, ngay cả khi đã sử dụng chỉ số CPI bình quân thì trong nội tại bản thân chỉ số CPI vẫn còn nhiều nhược điểm nên cần có cách thức đo lường lạm phát hợp lý hơn.

2.2. Đề xuất cách đo lường lạm phát làm căn cứ điều hành chính sách tiền tệ

Mục đích của chỉ số giá tiêu dùng CPI là phản

ánh những thay đổi trong chi phí sinh hoạt (phản ánh mức thu nhập cần tăng thêm nhằm giữ cho mức sống không thay đổi). Tuy nhiên, chỉ số giá tiêu dùng không phải là chỉ tiêu hoàn hảo về chi phí sinh hoạt. Có 3 vấn đề nảy sinh với chỉ số này và rất khó khắc phục:

+ Đò lệch thay thế: Khi giá cả thay đổi thì không phải mọi giá cả đều thay đổi theo cùng một tỷ lệ, điều này có nghĩa là người tiêu dùng sẽ mua những hàng mà giá cả rẻ tương đối. Có điều chỉ số CPI được tính với rổ hàng hóa cố định ở năm gốc như vậy chỉ số này ước tính quá cao mức tăng chi phí sinh hoạt.

+ Sự xuất hiện những hàng hóa mới: Người tiêu dùng sẽ có nhiều lựa chọn hơn, nghĩa là hàng hóa trở nên đa dạng hơn, đồng tiền trở nên có giá trị hơn, có điều CPI dựa trên rổ hàng hóa và dịch vụ cố định nên nó không phản ánh sự thay đổi này trong sức mua của đồng tiền.

+ Sự thay đổi chất lượng hàng hóa: Chỉ số giá chỉ phản ánh mặt thay đổi giá mà không thể hiện được sự thay đổi về chất lượng, cho nên có sự bong bóng trong mức độ tăng giá.

Thực tế trong việc điều hành chính sách tiền tệ thì chỉ số này có một số nhược điểm như rất nhạy cảm với các cú sốc của cung hay những áp lực do tăng cầu điều này gây khó khăn cho việc đánh giá chính xác tác dụng của chính sách tiền tệ trong điều hành kinh tế vĩ mô. Do đó, nên dùng CPI để đo lường lạm phát trong ngắn hạn để chỉ ra sự thay đổi trong mức giá cả ảnh hưởng đến đời sống dân cư như thế nào. Còn trong dài hạn với mục tiêu làm cơ sở cho việc hoạch định các chính sách kinh tế thì Việt Nam sẽ đo lường lạm phát bằng chỉ số lạm phát cơ bản (CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống; năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và dịch vụ giáo dục). Chỉ số này chỉ ra được xu hướng lạm phát dài hạn mà có thể bị tác động trực tiếp từ chính sách kinh tế, cụ thể là chính sách tiền tệ. Lúc này CPI sẽ có ý nghĩa là cơ sở để khai thác thông tin đo lường xu hướng lạm phát tiềm tàng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Tổng cục Thống kê (2010). Phương pháp tính Chỉ số giá tiêu dùng CPI.

2. *Giáo trình Kinh tế vi mô - Đại học Kinh tế quốc dân.*
3. *Ngô Trí Long (2018), Giữ được lạm phát nhưng xuất hiện nỗi lo năm kế tiếp, Trang CafeF.vn*

Ngày nhận bài: 23/4/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 3/5/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 13/5/2019

Thông tin tác giả:

ThS. PHẠM QUANG KHÁNH

Khoa Kinh tế cơ sở

Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật công nghiệp

PROPOSING THE METHOD OF MEASURING INFLATION RATE IN VIETNAM

● Master. **PHAM QUANG KHANH**

Faculty of Fundamental Economics

University of Economics - Technology for Industries

TÓM TẮT:

Inflation was a great concern of Vietnam when the country experienced a very high inflation rate. The high inflation rate affected every socio-economic activity. The high inflation could cause severe harm to the economy, easily make the economy's structure imbalanced, put the national credit system into crisis and reduce the budget revenue. As a result, this article analyzes how to measure the inflation and limitations related to the inflation calculation, thereby proposing solutions to overcome these mentioned limitations to accurately calculate the inflation rate in order to help the government have timely measurements of controlling macroeconomics.

Keywords: Inflation, CPI, commodities, budget revenue, economy.